

*
Số -KH/ĐU

Lân Phong, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

**triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024
của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia
trên địa bàn xã Lân Phong năm 2026**

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Chương trình công tác số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về chương trình công tác năm 2026; Thông báo kết luận số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về Thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026; Thông báo kết luận số 20-TB/CQTTBCĐ ngày 16/3/2026 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về Thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Phiên họp lần thứ nhất năm 2026 của Thường trực Ban Chỉ đạo; Kế hoạch số 61-KH/TU ngày 31/3/2026 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026.

Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành Kế hoạch thực hiện năm 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ nhận thức, tư duy, trách nhiệm của cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân trong xã về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, lực lượng sản xuất mới và là động lực chính để phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Triển khai thực hiện Chương trình công tác số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/2/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương, Thông báo kết luận số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025 và Thông báo kết luận số 20-TB/CQTTBCĐ ngày 16/3/2026 đảm bảo hiệu quả, thực chất, đóng góp vào mục tiêu phấn đấu tăng trưởng kinh tế hai con số, duy trì, nâng cao các chỉ số xếp hạng của tỉnh năm 2026; cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn xã.

- Tạo bước chuyển mạnh mẽ về nhận thức, thể chế, hạ tầng số, nhân lực số,

hệ sinh thái khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, từng bước xây dựng chính quyền số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số; thiết lập hệ sinh thái khởi nghiệp, cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo... phù hợp với thực tiễn của xã.

2. Yêu cầu

- Xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện, đòi hỏi sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và Nhân dân.

- Năm 2026 được xác định là năm “tăng tốc” với phương châm “hành động đột phá, lan tỏa kết quả”, chuyển từ cách làm theo kế hoạch sang cách làm theo mục tiêu và sản phẩm; từ “có làm” sang “làm đến nơi đến chốn”, nhận thức rõ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu về tiến độ và kết quả; đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, thi đua.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị cần bám sát nhiệm vụ để lãnh đạo thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tập trung vào thế mạnh địa phương; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai và kết quả thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, các chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực chủ yếu nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và những năm tiếp theo.

- Từng bước đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số, ứng dụng dữ liệu số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành; minh bạch hóa hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tiềm lực sáng tạo của mọi tầng lớp xã hội, thúc đẩy liên kết vùng, hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển hạ tầng

- Mở rộng phủ sóng 5G đạt $\geq 70\%$ dân số.

- Có $\geq 70\%$ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps.

2.2. Phát triển nguồn lực

- 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản, có khả năng làm chủ kỹ năng số; ứng dụng công nghệ trong tham mưu, quản lý, điều hành.
- Có $\geq 1,1\%$ tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt 3% tổng chi ngân sách.
- Có $\geq 80\%$ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.
- Có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số cấp xã.

2.3. Phát triển chuyển đổi số

- 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.
- 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa các cấp chính quyền.
- Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “Phi tiếp xúc” phấn đấu đạt 100%.
- Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa phấn đấu đạt 100%.
- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.
- 100% hồ sơ, công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (đối với hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước thì thúc đẩy xử lý trên hệ thống/mạng phù hợp theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc.
- Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử mức 2, cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID $\geq 90\%$; tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số $\geq 10\%$.
- 100% các hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin và thực hiện bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền và cụ thể hóa Nghị quyết 57-NQ/TW

- Tiếp tục quán triệt Nghị quyết theo chuyên đề, theo nhóm đối tượng (*cán bộ chủ chốt; cán bộ chuyên môn; doanh nghiệp/người dân*) để nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo khí thế mới trong toàn xã hội. Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị ban hành kế hoạch triển khai sau quán triệt theo phương châm 5 rõ “*Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm và rõ kết quả*”; duy trì truyền thông định kỳ về kết quả thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và cách làm sáng tạo, mô hình tiêu biểu.
- Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được giao, thường xuyên cập nhật, báo cáo kết quả thực hiện trên Hệ thống theo dõi Nghị quyết (<https://theodoing.dcs.vn>); kịp thời tiếp nhận, phản hồi ý kiến của tổ chức, cá nhân để đo lường mức độ hài lòng đối với cơ chế, chính sách, giải pháp thông qua Hệ thống phản ánh kiến nghị

(<https://pakn.ng57.vn>) và các kênh có liên quan.

- Đẩy mạnh triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” gắn sử dụng dịch vụ số thiết yếu; tham gia các lớp phổ cập kỹ năng số gắn nhu cầu thực tế (*dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, thương mại điện tử, ứng dụng AI, kỹ năng tương tác an toàn trên môi trường số,...*); phát huy vai trò của tổ công nghệ số cộng đồng.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã phối hợp với cơ quan Đảng, chính quyền đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào các phong trào, cuộc vận động, các chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy vai trò đoàn viên, hội viên trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nền tảng số; đồng thời tham gia giám sát, phản biện xã hội, kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc của Nhân dân nhằm nâng cao hiệu quả triển khai trên địa bàn.

- *Cơ quan chủ trì:* Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các Chi bộ cơ sở và Chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2. Thể chế, chính sách

- Tiếp tục thực hiện các cơ chế, chính sách đã phát huy hiệu quả trong khuyến khích, hỗ trợ phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Thường xuyên rà soát, kịp thời cập nhật các quy định, cơ chế, chính sách mới của Nhà nước và điều kiện thực tế địa phương để sửa đổi, bổ sung các quy định, cơ chế của xã cho phù hợp.

- Thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn xã; khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư nhân và doanh nghiệp đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tiếp thu và làm chủ công nghệ, ứng dụng, đổi mới công nghệ trong sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

- *Cơ quan chủ trì:* Ủy ban nhân dân xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn xã.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

3. Phát triển hạ tầng số; ứng dụng, dữ liệu số

- Chuẩn hóa, nâng cấp đường truyền, hệ thống mạng LAN, Wifi; trang bị máy tính, chữ ký số cá nhân, bảo đảm điều kiện họp trực tuyến và xử lý hồ sơ điện tử ổn định để cán bộ, công chức tương tác trên môi trường số an toàn.

- Rà soát toàn bộ các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng hiện có trong cơ quan Đảng, Nhà nước; tập trung khai thác hiệu quả các nền tảng ứng dụng số dùng chung phục vụ quản lý điều hành, cung cấp dịch vụ công và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Khai thác hiệu quả các bộ dữ liệu (*dân cư, doanh nghiệp, đất đai, đầu tư, an sinh xã hội, y tế, giáo dục...*) đã được công bố dữ liệu mở theo quy định, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội và đổi mới sáng tạo.

- Chuẩn hóa công tác quản trị dữ liệu, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, thực hiện nghiêm quy chế quản trị dữ liệu của tỉnh; từng bước hình thành văn hóa làm việc dựa trên dữ liệu trong các cơ quan nhà nước.

- Ứng dụng công nghệ số (*trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, khai thác dữ liệu, chuỗi khối...*) trong việc phát triển và khai thác Kho dữ liệu phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành; cung cấp dữ liệu mở phục vụ công cộng, cho tổ chức, doanh nghiệp và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Khai thác dữ liệu đã số hóa để tái sử dụng trong giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp phải cung cấp lại thông tin; cá nhân hóa dịch vụ công; nâng cao mức độ tự động hóa trong tiếp nhận, xử lý và trả kết quả; đo lường mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu thực tế.

- *Cơ quan chủ trì:* Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Đảng ủy.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan; doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn xã.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

4. Chuyển đổi số trong hệ thống chính trị

- Từng bước đưa hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số. Thực hiện chuẩn hóa quy trình, xử lý văn bản toàn trình, hồ sơ công việc trên môi trường số; áp dụng ký số; giảm văn bản giấy; bảo đảm liên thông, thống nhất. Thực hiện đo lường tỷ lệ xử lý điện tử, kiểm tra, chấn chỉnh, bảo đảm kỷ luật hành chính trong môi trường số.

- Ưu tiên chọn nhóm thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ lớn để số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết; tăng thanh toán số; không yêu cầu nộp lại giấy tờ; nâng mức hài lòng người dân, doanh nghiệp.

- Ứng dụng chứng thực bản sao điện tử trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị nhất là trong công tác cán bộ bảo đảm quy định theo Luật Giao dịch điện tử.

- Triển khai đồng bộ các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung do các bộ, ban, ngành Trung ương triển khai: Hệ thống báo cáo, Hệ thống theo dõi thực hiện Nghị quyết, Hệ thống tiếp nhận phản ánh kiến nghị, Sổ tay đảng viên điện tử, Thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường mạng,...

- Tiếp tục đẩy mạnh chỉnh lý, số hóa tài liệu lưu trữ và đưa vào khai thác trên

môi trường số.

- *Cơ quan chủ trì:* Ủy ban nhân dân xã, Văn phòng Đảng ủy.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã; các cơ quan, đơn vị liên quan; các Chi bộ cơ sở và Chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

5. Chuyển đổi số trong một số ngành, lĩnh vực ưu tiên

5.1. Tài nguyên, môi trường

Phối hợp chuẩn hóa dữ liệu đất đai theo lộ trình; kết nối dịch vụ công; tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến; giảm yêu cầu giấy tờ; khai thác dữ liệu phục vụ quy hoạch, đầu tư, quản lý tài nguyên.

5.2. Nông nghiệp, thủy sản

Phối hợp rà soát, chuẩn hóa mã vùng trồng/vùng nuôi; truy xuất nguồn gốc; gắn tiêu chuẩn chất lượng; đẩy mạnh thương mại điện tử trong nông nghiệp; ứng dụng công nghệ số để tự động hóa một số quy trình sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương.

5.3. Y tế, giáo dục, an sinh xã hội

Đẩy mạnh phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa; triển khai giải pháp đặt lịch, thanh toán số, chuẩn hóa dữ liệu phục vụ hồ sơ sức khỏe; quản trị trường học số, học liệu số; số hóa quản lý đối tượng, thúc đẩy chi trả không tiền mặt, liên thông, giảm trùng lặp dữ liệu.

- *Cơ quan chủ trì:* Ủy ban nhân dân xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Trạm Y tế, các trường học, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn xã.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

6. Công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng

6.1. Bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ

Xây dựng hồ sơ đề nghị phê duyệt cấp độ an toàn thông tin; triển khai biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt; tổ chức tự kiểm tra, đánh giá định kỳ và khắc phục tồn tại; thực hiện các giải pháp sao lưu dữ liệu (theo hướng dẫn của Tỉnh).

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã.

- *Thời gian thực hiện:* trong Quý II/2026 (theo lộ trình hướng dẫn của Văn phòng Tỉnh ủy) và duy trì thực hiện thường xuyên.

6.2. Triển khai Hệ thống phòng chống mã độc tập trung

Triển khai Hệ thống phòng chống mã độc tập trung của tỉnh để 100% máy tính của cán bộ, công chức được tăng cường bảo đảm an toàn khi tương tác trên môi trường số.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã.

- *Thời gian thực hiện:* Quý I/2026.

7. Hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

7.1. Bài toán sát dân, sát sản xuất, đặt hàng nhiệm vụ ứng dụng; triển khai theo mô hình thí điểm để đánh giá hiệu quả và nhân rộng

- Xây dựng mô hình số tay điện tử sản xuất nông nghiệp (*ghi chép quá trình gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch*).

- Ứng dụng truy xuất nguồn gốc nông sản bằng mã QR cho sản phẩm chủ lực của xã.

- Hỗ trợ kết nối tiêu thụ nông sản trên sàn thương mại điện tử, mạng xã hội.

- *Cơ quan chủ trì:* Ủy ban nhân dân xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn xã.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2026.

7.2. Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Hỗ trợ thử nghiệm công nghệ; áp dụng tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; ưu tiên doanh nghiệp công nghiệp chế biến, công nghiệp hỗ trợ, nông sản chủ lực.

- Thúc đẩy liên kết giữa nhà nước - doanh nghiệp - viện, trường; tham gia các diễn đàn kết nối cung - cầu công nghệ; ưu tiên nhiệm vụ có doanh nghiệp đồng hành; hỗ trợ thương mại hóa theo chuỗi giá trị.

- Hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý; xây dựng hệ thống truy xuất; gắn tiêu chuẩn chất lượng và thị trường; nâng giá trị sản phẩm địa phương.

- Nâng cao nhận thức và năng lực chuyển đổi số cho doanh nghiệp; thúc đẩy ứng dụng các nền tảng, giải pháp số trong quản trị và sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số gắn với đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng; thúc đẩy chuyển đổi số trong chuỗi cung ứng, logistics và kết nối thị trường; theo dõi, đánh giá và nhân rộng mô hình doanh nghiệp chuyển đổi số hiệu quả.

- *Cơ quan chủ trì:* Ủy ban nhân dân xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn xã.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

8. Về phát triển nguồn nhân lực

Tăng cường bồi dưỡng và tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng “lãnh đạo số” cho cán bộ chủ chốt và người đứng đầu; bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm và đánh giá theo kết quả công việc; Xác định nhu cầu nhân lực thu hút, trọng dụng chuyên gia khoa học, công nghệ, chuyển đổi số theo dự án, bài toán; gắn đào tạo nghề và kỹ năng số với nhu cầu doanh nghiệp; phát triển học liệu số và phổ cập kỹ năng số cho người dân.

- *Cơ quan chủ trì:* Ủy ban nhân dân xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan; các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

9. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết vùng

Tăng cường liên kết, hợp tác với các đơn vị, địa phương trong và ngoài khu vực để thúc đẩy thực hiện Nghị quyết (*chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác đào tạo nhân lực, xây dựng hạ tầng, nền tảng số dùng chung...*), phối hợp triển khai các dự án chung, đặc biệt về hạ tầng số, logistics, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới sáng tạo. Tăng cường tham gia các sự kiện, hội chợ công nghệ; từng bước xây dựng thương hiệu địa phương về các sản phẩm đặc thù, có thể mạnh; chủ động tham gia các diễn đàn, học tập kinh nghiệm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- *Cơ quan chủ trì:* Ủy ban nhân dân xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn xã.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của xã cần phải nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và thể hiện bằng những sản phẩm cụ thể về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; gương mẫu đi đầu trong việc ứng dụng các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung và ứng dụng dữ liệu số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và hỗ trợ ra quyết định. Đưa nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào chương trình, kế hoạch công tác năm của cơ quan, đơn vị.

2. Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân xã; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã; các Chi bộ trực thuộc Đảng ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch thực hiện, rà soát bổ sung các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, đơn vị sát với thực tiễn, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả, rõ nguồn lực.

(Kế hoạch gửi về Văn phòng Đảng ủy - cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo xã trước ngày 25/4/2026 để tổng hợp, theo dõi việc thực hiện).

3. Ủy ban nhân dân xã

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch triển khai về phát triển hạ tầng số, dữ liệu số; ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các ngành, lĩnh vực, nhất là trong các lĩnh vực ưu tiên...; phân kỳ thực hiện *(theo năm, giai đoạn)*, phân bổ ngân sách và huy động nguồn lực xã hội để bảo đảm triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết: Định kỳ 03 tháng, 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất, báo cáo Ban Chỉ đạo và Thường trực Đảng ủy về kết quả triển khai, kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả; chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết các nhiệm vụ về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp và Nhân dân hưởng ứng các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch này. Phát động phong trào thi đua sáng tạo, khởi nghiệp; tăng cường giám sát và phản biện xã hội trong quá trình thực hiện.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn Thanh niên, các hội, hiệp hội... phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số tổ chức tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh... và các đối tượng có liên quan.

5. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy

- Ban Xây dựng Đảng: Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền theo hướng dễ hiểu, thiết thực, gắn với nhiệm vụ chính trị và yêu cầu phát triển của xã; triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”. Định hướng công tác thông tin tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ, kết quả triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW trên địa bàn theo hướng dẫn của cấp trên. Tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ Đảng ủy những giải pháp về công tác cán bộ để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thực hiện chuyển đổi số trong công tác tổ chức, xây dựng Đảng.

- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy: Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy đưa việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp ủy; tập trung kiểm tra đối với tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ trọng tâm, đột phá trong năm 2026.

- Văn phòng Đảng ủy: Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương

triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo đúng mục tiêu, tiến độ và yêu cầu đề ra; theo dõi, nắm bắt tình hình triển khai, kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với thực tiễn; chủ trì theo dõi, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; tổng hợp báo cáo định kỳ (*tháng, quý, 06 tháng, năm*) và báo cáo chuyên đề; tham mưu tổ chức họp Ban Chỉ đạo để đánh giá tiến độ, kết quả và xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Lân Phong năm 2026.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 28-KH/ĐU ngày 20/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy).

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy (báo cáo)
- Ban Thường vụ Đảng ủy,
- TT. HĐND, UBND xã,
- Các cơ quan TMGV Đảng ủy,
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH xã,
- Thành viên BCD phát triển KHCN, ĐMST & CDS xã,
- Các Chi bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Lê Trung Hiếu